DANH SÁCH KHEN THƯỞNG THÁNG 03 (25/02-31/03/2019)

TT	MSV	Họ và tên	Lớp	Kết quả đạt được	Môn/CC	Khu vực
Top Questioner of the Month (TQM)				**Câu hỏi**		
1	FX00499	Nguyễn Công Đạt	K181119C2	Tham gia mentoring 11 ngà		Hồ Chí Minh
2	FX01321	Trần Hoàng Diệu Nhung	K190128C1	Tham gia mentoring 7 ngày		Hà Nội
3	FX00556	Nguyễn Thành Giáp	K190401C4	Được ghi nhận 39 câu hỏi t		Sơn La
Top Practitioner of the Month (TPM)				**Bài**		
1	FX01321	Trần Hoàng Diệu Nhung	K190128C1	17		Hà Nội
2	FX01408	Vũ Đình Vĩnh Khang	K190311C1	16		Hồ Chí Minh
3	FX00556	Nguyễn Thành Giáp	K190401C4	12		Sơn La
First Course Complete						
1	FX01324	Vũ Mạnh Tiến	K190128C1		FUN121x	Hồ Chí Minh
2	FX01306	Nguyễn Gia Bảo	K190128C1		FUN121x	Hồ Chí Minh
3	FX01287	Lê Thị Quỳnh Hoa	K190121C1		FUN131x	Hà Nội
4	FX00923	Doãn Lê Thiều	K181210C1		FUN131x	Hà Nội
5	FX01319	Nguyễn Thế Hoàng Nam	K190128C1		FUN131x	Belton
6	FX01392	Nguyễn Hoàng Việt	K190304C1		FUN131x	Hà Nội
7	FX01367	Bùi Đức Anh	K190225C1		FUN131x	Pleiku
8	FX01299	Trần Công Hoàn	K190121C1		FUN131x	Chiba
9	FX01371	Lâm Duy Nam	K190225C1		FUN131x	Ninh Thuận
10	FX01342	Dương Tuấn Khang	K190218C1		FUN131x	Hà Nội
11	FX01321	Trần Hoàng Diệu Nhung	K190128C1		FUN131x	Hà Nội
12	FX01317	Nguyễn Vy Yến	K190128C1		FUN131x	Hồ Chí Minh
13	FX01285	Nguyễn Đình Vinh	K190121C1		FUN131x	Hải Dương
14	FX01378	Phan Trí Thành	K190225C1		FUN131x	Hồ Chí Minh
15	FX00891	Lê Văn Sơn	K181126C1		FUN131x	Thanh Hóa
16	FX00626	Nguyễn Quang Huy	K180924C1		FUN121x	Hà Nội
17	FX01399	Cát Huy Thành	K190304C1		FUN121x	Hà Nội
Quick Starter				**XP**		
1	FX01342	Dương Tuấn Khang	K190218C1	56.8		Hà Nội
2	FX00154	Lê Thành Long	K180409C1	60.4		Hà Nội
3	FX01367	Bùi Đức Anh	K190225C1	105.8		Pleiku
4	FX01371	Lâm Duy Nam	K190225C1	49.1		Ninh Thuận
5	FX01379	Nguyễn Đàm Bảo Huy	K190225C1	50.8		Hồ Chí Minh
6	FX01381	Nguyễn Văn Nam	K190225C1	80.0		Hồ Chí Minh
7	FX01349	Nguyễn Thành Nam	K190225C1	44.7		Thanh Hóa
8	FX01392	Nguyễn Hoàng Việt	K190304C1	180.0		Hà Nội
9	FX01398	Bùi Văn Dương	K190304C1	36.1		Hà Nội
10	FX01404	Nguyễn Hoài Tiến	K190311C1	41.8		Hồ Chí Minh
11	FX01405	Trần Trọng Phúc	K190311C1	63.3		Vũng Tàu
12	FX01408	Vũ Đình Vĩnh Khang	K190311C1	200.6		Hồ Chí Minh
13	FX01424	Ngô Kiên Cường	K190318C1	36.0		Hồ Chí Minh
14	FX01428	Lê Mạnh Toàn	K190318C1	61.3		Hồ Chí Minh

15	FX01439	Nguyễn Huy Hiệp	K190318C1	130.9		Hà Nội
16	FX01440	Trần Mạnh Linh	K190318C1	35.7		Cẩm Phả
17	FX01441	Lê Anh Dũng	K190318C1	67.8		Hà Nội
18	FX00530	Mai Thanh Hưởng	K180820C1	57.3		Hồ Chí Minh
Active xCitizen - Công dân FUNiX tích cực						
1	FX00957	Cao Dũng Tiến	K181224C1	Gắn kết các sinh viên trong		Hồ Chí Minh
Class Champion						
1	SE00207x	Bạch Thanh Tuấn	K180716C4	43	CC4	Yên Bái
Kỷ lục hoàn thành CC						
Chiến công						